

Quyết định số: 19/2026/QĐST - HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Lợi.

Ông Cao Đình Nhân.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2025/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 03, tổ 7, thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Ông M, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 03, tổ 7, thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N và ông M.

- Về con chung: Giao bà N nuôi con chung cháu H, sinh ngày 24/10/2018 cho đến ngày con chung thành niên.

Giao ông M nuôi con chung cháu T, sinh ngày 12/5/2009 cho đến ngày con chung thành niên.

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà N nhận nộp 300.000đồng án phí về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà N đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số: 0010618 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự KV 2 - LĐ. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân KV 2 - LĐ;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 2 - LĐ;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh N nay là UBND xã N, tỉnh N (giấy chứng nhận kết hôn số: 51/2007, quyền 01, ngày 11/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ

